Quyển 26 (Kinh số 642 - 711)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 549

mạnh mẽ, câu hôn con gái ta, ïihtrng ta không thuận. Ngày nay, vì giữ gìn Phật pháp, ta sẽ gả con gái cho hắn để khiến hắn thủ hộ Phật pháp." Nha Xỉ liền gọi vị thần kia bảo: Nay ta gả con gái cho người, nhưng cùng giao ước: Người phải hàng phục vị vua này, chớ khiến cho vua này làm điều ác, hoại diệt Chánh pháp. Bấy giờ, vua có một đại quỷ thần tên là ô Trà, đầy đủ oai đức, nên thần kia chẳng làm gì vua được. Khi thân Nha Xỉ tìm cách hủy diệt, nhimg nay uy thê của nhà vua còn mạnh. Do đó5 Nha Xỉ nghĩ rằng: “Ta nay nên dối trá, dụ dỗ làm than?9 Như vậy Nha Xỉ cùng làm bạn với vị thần kia, khi đã biết nhau thân thiết liền đem thần này vào biển lớn ở phương Nam. Sau đó thần Trùng phá dẹp núi lớn, đánh tan vua và bôn binh chủng, tát cả đêu bi tiêu diệt. Nhân dân đêu reo mừng: "Sướng thay!" Người đời truyền nhau thật là sung sướng. Vi vua kia chết rồi, dòng dõi Khổng Tước từ đây chấm dứt vĩnh viễn. Vì thê, sự giàu sang, sung sướng ở thê gian không đáng tham. Vua A-dục là người có trí, tỉnh giác cuộc đời vô thường, thân mạng khó giữ gìn, tài vật thuộc năm nhà cũng như huyễn hóa, giác tỉnh điều này, chuyên cần tinh tấn làm các công dức, cho đến khi lâm chung tâm nghĩ nhớ đến Tam bảo, từng niệm nối tiếp, không có gì luyến tiếc, chỉ nguyện rốt ráo thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

KINH SỐ 642

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo:

Có ba căn: Vị tri đương tri căn, tri căn, vô tri căn.

Thê Ton liên noi kẹ:

ở học địa giác tri Thuận tiến theo chánh đạo

Với phương tiện tinh tấn Khéo tự hộ tâm mình

Tự biết sự sanh tận Đạo vô ngại đã biết

Đa biết giải thoát rồi Tối hậu được vô tri

Ý bất động giải thoát Tất cả đều dứt sạch

Các căn thảy đầy đủ Vui nơi căn tịch tịnh

Giữ thân tối hậu này Hàng phục các ma oán.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 643 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

550 KINH TẠPA-HÀM

Bây giơ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: Có năm căn. Những gì là năm? Đó là tín căn, tấn căn, niệm căn, đinh căn, tuệ căn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 644 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có năm căn. Những gì là năm? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, đinh căn, tuệ căn. Nêu Tỳ-kheo đôi với năm căn này khéo quán sát như thật, vị áy khéo quán sát như thật thì đối với ba kiết sẽ được đoạn, được biết. Ba kiết đó là thân kiên, giới thủ, nghi. Đây gọi là Tu-đà-hoàn, chăng đọa vào đường ác, quyết đinh chánh hướng nơi chánh giác, qua lại trong cõi trời, người bảy lần, sẽ được giải thoát khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 645 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Ạ _ • nrM Ạ rf! A 9 _ / _ rwn A -If Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Đôi với năm căn này, người quán sát như thật chăng khởi các lậu, tâm được lìa dục, giải thoát. Đây gọi là A-la-hán, các lậu đã hết sạch, việc cần làm đã làm xong, lìa các gánh nặng, được lợi ích cho chính mình, sạch các hữu kiết sử, chánh trí, tâm thiện giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 646 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Những gì là năm? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Tín căn nên biết là tứ bất hoại tịnh; tinh tấn căn nên biết là tứ chánh đoạn; niệm căn nên biết là tứ niệm xứ; định căn nên biết là Tứ thiền; tuệ căn nên biết là tứ Thánh đế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠP A-HẢM 551

KINH SỐ 647 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Những gì là năm? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Thế nào là tín căn? Như Tỳ-kheo đối với Như Lai phát khởi lòng tin trong sạch, căn bản vững chắc mà các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và thê gian khác không thê làm hư hoại tâm của vị ấy. Đây gọi là tín căn. Thế nào là tinh tấn căn? Pháp ác, bất thiện đã sanh làm cho dứt, sanh ý muôn nô lực, nhiếp tâm, tăng tiên. Pháp ác, bát thiện chưa sanh làm cho không khởi, sanh ý muôn nô lực, nhiêp tâm, tăng tiên. Pháp thiện chưa sanh khiến sanh khởi, sanh ý muốn nỗ lực, nhiếp tâm, tăng tiến. Pháp thiện đã sanh, khiến tồn tại không mất, tu tập thêm rộng, sanh ý muốn nỗ lực, nhiếp tâm, tăng tiến. Đây gọi là tinh tấn căn. Thế nào là niệm căn? Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm nội thân trên thân, cô găng, nô lực, chánh niệm, chánh trí, điêu phục tham ưu thế gian, sống quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân... {thọ, tăm, pháp trên pháp cũng nói như thế). Đây gọi là niệm căn. Thế nào là định căn? Nấu Tỳ-kheo lìa dục và pháp ác bất thiện, có giác, có quán, lìa dục sanh hỷ lạc... trụ được Tứ thiền đầy đủ. Đây gọi là định căn. Thế nào là tuệ căn? Nếu Tỳ-kheo đối với khổ Thánh đế biết như thật; khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế biết như thật. Đây gọi là tuệ căn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 648 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Ton bao các Ty-kheo: (Như trên đã nóif chỉ có khác lấy. Nếu Tỳ-kheo đối với năm căn này quán sát như thật rồi thì đối với ba kiết sử sẽ được đoạn, được biết. Ba kiết sử là gì? Đó là thân kiến, giới thủ và nghi. Gọi là Tu-đà-hoàn, không đọa vào đường ác, quyết định chánh hướng đến Chánh giác, còn bảy lần qua lại trong cõi trời, người, được cứu cánh giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÔ 649 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: (Như trên đã nói, chỉ có khác tó): Nấu Tỳ-kheo đối với năm căn này quán sát như thật rồi, được sạch hết các lậu, lìa dục, giải thoát, gọi là A-la-hán, các lậu đã sạch, việc làm đã xong, lìa các gánh nặng, chóng được lợi ích bản thân, hết sạch hữu kiết sử, chánh trí, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 650 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như trên đã nói, chỉ có khác lã): Này các Tỳ-kheo! Nếu Ta đối với tín căn này, tín căn tập, tín căn diệt, tín căn diệt đạo tích không biết như thật, thời Ta ươn không ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố là xuất, là ly, tâm lìa điên đảo, cũng chẳng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. (Cũng vây, tinh tan căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, cũng nói như thế). Này các Tỳ-kheo! Ta đối với tín căn này, đã chánh trí quán sát như thật; cũng như vậy đoi với tín căn tập, tín căn diệt, tín căn diệt đạo tích. Do có chánh trí quán sát như thật, nên Ta ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố là xuất ly, tâm lìa điên đảo, thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. (Cũng vậy, tinh tan, niệm, đinh, tuệ căn cũng nói như thế). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 651 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: (Như trên đã nói, chỉ có khác lã): Này các Tỳ-kheo! Ta đối với tín căn tập, tín căn diệt, tín căn vị, tín căn hoạn, tín căn ly này nếu chẳng biết như thật thì Ta chẳng được ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố là bậc giải thoát, là bậc xuất ly, tâm lìa điên đảo, thành đạo Vô thượng Chánh đang Chánh giác... (Cũng vây, tinh tan căn, niệm căn, định căn, tuệ căn cũng nói như thế). Này các Tỳ-kheo! Ta đối với tín căn, tín căn tập, tín căn diệt, tín căn vị, tín căn hoạn, tín căn ly này biết như thật, nên Ta ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố giải thoát, là xuất ly, tâm lìa điên đảo, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 652 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như trên đã nóif chỉ có khác ỉa): Nêu Tỳ-kheo nơi năm căn này hoặc bén nhạy, hoặc đầy đủ thì đắc A-la-hán; hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì đắc A-na-hàm; hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì đắc Tư-đà-hàm; hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì đắc Tu-đà-hoàn. Người đầy đủ thì thành tựu việc đầy đủ? người không đầy đủ thì thành tựu việc không đầy đủ. Đối với năm căn này tu tập chẳng phải rỗng không, không quả. Còn như đối với năm căn này tu tập mà tất cả đều rỗng không thì Ta nói người này ở trong số người phàm phu, ngoại đạo. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 653 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như trên đã nói, chỉ có khác lã): Nếu Tỳ-kheo đối với năm căn ấy càng thêm sáng suốt, bén nhạy, đầy đủ thì đắc A-la-hán, câu phần giải thoát; hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém, được thân chứng, nơi ấy; hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì được kiến đạo. Nơi năm căn ấy hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém được tín giải thoát. Nơi năm căn này hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém được một loại. Nơi năm căn này hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì đắc Tư-đà- hàm. Nơi năm căn này hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì đắc "Gia gia." Nơi năm căn ây hoặc nhu nhuyễn, hoặc yêu kém thì đác Tu-đà-hoàn. Nơi năm căn này hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì đắc Pháp hành. Nơi năm căn này hoặc nhu nhuyến, hoặc yếu kém thì đắc Tín hành. Đây gọi là Tỳ-kheo do nhân duyên căn đầy đủ, biết quả đầy đủ, do nhân duyên quả đầy đủ, biết người đầy đủ. Người đầy đủ như vậy thì làm việc đầy đủ; người giảm thiểu thì làm việc giảm thiểu. Đối với năm căn này mà tu tập ắt hẳn chẳng rỗng không, không quả. Nếu Tỳ-kheo không có các căn này, Ta nói người ấy ở trong số phàm phu, ngoại đạo. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 654 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

554 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Những gì là năm? Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Năm căn này tất cả đều thuộc tuệ căn. Ví như nhà, gác, trong các cây, cây đòn nóc ở trên hết, các cây khác đều nương nơi cây đòn nóc, do đòn nóc ở trên hết, các cây khác đều nương nơi cây đòn nóc, do cây đòn nóc gìn giữ. Cũng vậy năm căn, tuệ trên hết, do tuệ gìn giữ vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 655 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: —Có năm căn. Những gì là năm? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn9 định căn, tuệ căn. Nên biết tín căn là tứ bất hoại tinh, nên biết tinh tấn căn là tứ chánh đoạn, nên biêt niệm căn là tứ niệm xứ5 nên biêt định căn là Tứ thiên, nên biêt tuệ căn là tứ Thánh đế. Các công đức này đều là tuệ đứng đầu vì tuệ nhiếp trì. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ

phụng hành.

KINH SỐ 656 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm căn. Những gì là năm? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Nếu Thánh đệ tử thành tựu tuệ căn, có thể tu tín căn, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Đây gọi là tín căn thành tựu. Tín căn thành tựu tức là tuệ căn. Như tín căn, cũng vậy tinh tấn căn, niệm căn, đinh căn, tuệ căn cũng nói như thế. Thế nên5 chính năm căn này, tuệ căn là trên hết, vì tuệ căn nhiếp trì. Ví như nhà, gác, trong các cây, cây đòn nóc là trên hết, vì các cây khác đều nương nơi cây đòn nóc, do cây đòn nóc gìn giữ. Cũng thế, tuệ căn đứng đầu năm căn, do trí tuệ nhiếp trì tất cả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 657
Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
 Có năm căn. Những gì là năĩn? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn? định

căn, tuệ căn. Nấu Thánh đệ tử thành tựu tín căn nên học như thế này: Thánh đệ tử sanh tử từ vô thí, vô minh trói, ái ràng buộc, chúng sanh cứ mãi qua lại sanh tử rong ruổi chẳng biết bản tế. Do hữu làm nhân, nên có sanh tử. Nhân vĩnh viễn hết thời không sanh tử, bóng tối lớn vô minh làm chướng ngại thì đâu được Bát-niết-bàn. Chỉ có khổ diệt, khổ dứt, hoàn toàn mát mẻ. Như tín căn, cũng vậy tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn cũng nói như thế. Năm căn này tuệ căn đứng dầu, vì tuệ nhiếp trì. Ví như nhà, gác, cây đòn nóc là trên hết, do cây đòn nóc gìn giữ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 658 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có năm căn: Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Thế nào là tín căn? Nghĩa là Thánh đệ tử đối với Như Lai khởi lòng tin căn bản vững chắc thì chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và các pháp thế gian không thể pha hoại. Đó gọi là tín căn. Thế nào là tinh tấn căn? Nghĩa là tứ chánh đoạn. Thế nào là niệm căn? Nghĩa là tứ niệm xứ. Thế nào là định căn? Nghĩa là Tứ thiền. Thế nào là tuệ căn? Nghĩa là tứ Thánh đế. Các công đức này đều lấy tuệ làm đầu. Ví như nhà, gác, cây đòn nóc ở trên hết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 659 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có năm căn. Những gì là năm? Nghĩa là tín căn, tinh tân căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Thế nào là tín căn? Nấu Thánh đệ tử đối với Như Lai phát Bồ-đề tâm, được lòng tin trong sạch; đây gọi là tín căn. The nào là tinh tan căn? Nghĩa là đối với Như Lai phát Bồ-đề tâm, nỗ lực phương tiện, tinh tấn; đây gọi là tinh tấn căn. Thế nào là niệm căn? Nghĩa là đối với Như Lai,

phát Bồ-đề tâm, khởi niệm; đây gọi là niệm căn. Thế nào là định căn? Nghĩa là đối với Như Lai phát Bồ-đề tâm, khởi tu tam-muội; đây gọi là định căn. Thế nào là tuệ căn? Nghĩa là đối với Như Lai phát Bồ-đề tâm, khởi tu trí tuệ; đây gọi là tuệ căn. (Còn ví dụ ve nhàf gác, đã nói như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

556 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 660 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: —Có năm căn. Những gì là năm? Nghĩa là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đôi với năm căn này tu tập, tu tập nhiêu, thời quá khứ, vị lai, hiện tại, tất cả khổ chấm dứt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như khổ chấm dứt, cứu cánh khổ biên, khổ tận, khổ tức, khổ môt, qua dòng kho; nơi trói buộc được giải thoát. Lại nữa, các sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, nhất thiết lậu tận cũng nói như thế).

KINH SỐ 661 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có hai thứ lực. Những gì là hai? Đó là số lực và tu lực. Thế nào là số lực? Nghĩa là Thánh đệ tử ở nơi góc cây, trong rừng văng, suy nghĩ răng: "Hiện tại thân làm điều ác, đời sau chịu lấy quả báo ác. Nếu ta làm thân ác hạnh, ta nên tự hối và dạy người biết hối lỗi. Ta là bậc thầy cũng nên biết hối. Ta là Đại đức Phạm hạnh, cũng nên hối. Ta dùng pháp tự quở trách, tiếng xấu của ta đồn khắp, khi chết rồi sẽ sanh vào đường ác, ở trong địa ngục. Như thế pháp hiện tại đưa đến quả báo đời sau. Dứt thân ác hạnh, tu thân thiện hạnh. Như thân làm ác? miệng nói ác5 ý nghĩ ác cũng nói như thế.” Đây gọi là số lực. Thế nào là tu lực? Nếu Tỳ-kheo học số lực, Thánh đệ tử đã thành tựu số lực thì được tu lực5 được tu lực rồi, tu lực đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 662 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Như trên đã nói, chỉ có khác lấy. Thánh đệ tử học số lực đã thành tựu thì tham, nhuế, si hoặc giảm bớt, hoặc hét sạch. Như thê Thánh đệ tử căn cứ nơi sô lực, cô găng tập sô lực thì được tu lực, được tu lực rồi, tu lực đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠP A-HÀM 557

KINH SỐ 663 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như trên đã nói, chỉ có khác la): Thế nào là tu lực? Đó là tu tứ niệm xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như tu bốn niệm xứ, cũng vây tu tứ chánh đoạn, tứ nhuỷ túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần, tứ đạo, tứ pháp cú, chỉ quản cũng nói như thế).

KINH SỐ 664 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có ba thứ lực. Những gì là ba? Đó

là tín lực, tinh tấn lực, tuệ lực. Lại có ba lực. Những gì là ba? Đó là tín lực, niệm lực, tuệ lực. Lại có ba lực. Những gì là ba? Đó là tín lực, định lực, tuệ lực. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 665 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có ba lực. Đó là tín lực, tinh tấn lực, tuệ lực. Cũng thế, Tỳ-kheo nên học như vầy: "Ta nên thành tựu tín lực, tinh tấn lực, tuệ lực?9 Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. r r (Như thành tựu tinh tân lực; niệm lực, đinh lực cũng nói như thẽ).

KINH SỐ 666 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có ba lực là tín lực, niệm lực, tuệ lực. Thế nào là tín lực? Nghĩa là Thánh đệ tử đối với Như Lai được lòng tin thanh tịnh, căn bản vững chắc thì chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn9 Bà-la-môn và những kẻ đồng pháp không thể phá

hoại được. Đây gọi là tín lực. Thế nào là tinh tấn lực? Nghĩa là tu tứ chánh đoạn. Thế nào là tuệ lực? Đó là tứ Thánh đế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Còn đôi với niệm lực, tỉnh tân lực cũng nói như trên).

KINH SỐ 667 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn lực. Những gì là bốn? Đó là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, tuệ lực. Lại nữa, có bốn lực là tín lực, niệm lực? đinh lực, tuệ lực. Lại nữa, có bốn lực là giác lực, tinh tấn lực, vô tội lực, nhiếp lực. (Các kinh này cũng nói như ba lực trên. Chỉ khác lã): Thế nào là giác lực? Là đối với pháp thiện, bất thiện, biết như thật, có tội, không tội, tập quen, không tập quen, pháp thấp kém, pháp thù thắng, pháp đen, pháp trắng, pháp có phân biệt, pháp không phân biệt, pháp duyên khởi, pháp phi duyên khởi biết như thật. Đây gọi là giác lực. Thế nào là tinh tấn lực? Đó là tứ chánh đoạn... (Như trước đã nói rộng). Thế nào là vô tội lực? Nghĩa là thân, miệng, ý không tạo tội. Đây gọi là vô tội lực. Thế nào là nhiếp lực? Đó là tứ nhiếp sự gồm: Tuệ thí, ái thí, lợi hành, đồng sự. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 668 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Như trên đã nói, chỉ có khác ỉa): Sự bố thí tối thắng là pháp thí, sự ái ngữ tối thắng là người thiện nam ưa thích nghe, đúng thời nói pháp; lợi hành tối thăng là đôi với người không tin khiên cho tin, kiên lập niềm tin; đối với người lập giới thì đem tịnh giới, đối với người bon xẻn thì đem bố thí; đối với người trí ác thì đem chánh trí để kiến lập. Đồng sự tối thắng, nghĩa là A-la-hán đem A-la-hán, A-na-hàm đem A-na-hàm, Tư-đà-hàm đem Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn đem Tu-đà-hoàn? người tịnh giới đem tịnh giới trao cho họ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 669 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: (Như trên đã nóif chỉ có khác là): Nếu có pháp gì nhiếp thủ hội chúng thì tất cả đều là bốn nhiếp sự. Hoặc có một pháp bố thí, một pháp ái ngữ, hoặc một pháp lợi hành, hoặc một pháp đồng sự nhiếp thủ mà chúng hội trong thời quá khứ có được sự nhiếp thủ cũng là bốn nhiếp sự. Chúng hội đời vị lai được sự nhiêp thủ cũng là bôn nhiêp sự; hoặc có một pháp bô thí, hoặc một pháp ái ngữ, hoặc một pháp lợi hành, hoặc một pháp đông sự nhiêp thủ. Khi ay, The Ton liên noi kẹ: Bố thí và ái ngữ, Hoặc có pháp lợi hành, Đồng sự các hạnh sanh, Mỗi pháp theo thích ứng, Lấy đó nhiếp thế gian, Như xe nhờ công vận. Đời không bốn nhiếp sự, Con cái quên ân mẹ, Cũng chẳng kính trọng cha. Phụng sự với khiêm cung, Nhờ có bốn nhiếp sự, Do tùy thuận pháp đó, The nen co Đại sĩ, Đức bao trùm thế gian. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 670 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn lực. Những gì là bốn? Đó là giác lực, tinh tấn lực, vô tội lực, nhiếp lực... (nói như trèn). Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu bốn lực này thì sẽ được lìa năm sợ hãi. Những gì là năm? Đó là sợ chẳng sống, sợ tiếng xấu, sợ ở trong chúng, sợ chết, sợ đường ác. Đây gọi là năm điều sợ hãi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 671 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: (Như trên đã nói, chí có điều khác là): Thánh đệ tử thành tựu bốn lực này, nên học như vầy: "Ta chẳng sợ không sống, ta do cái gì lo sợ không sống? Nếu thân làm điều xấu, miệng nói điều xấu, ý nghĩ xấu, làm các việc tà vạy, tham lam, không có lòng tin, lười biếng, không tinh tấn, thất niệm, bất đinh, ác tuệ, xan lẫn chẳng điều nhiếp, nên kẻ ấy sợ không sống. Ta có bon lực. Đó là giác lực, tinh tấn lực, vô tội lực, nhiếp lực. Vì có bốn lực này thành tựu nên chẳng sợ.

đường dữ cũng nói như trêri), Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 672 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có bốn lực. Đó là giác lực, tinh tấn lực, vô tội lực, nhiếp lực. Thế nào là giác lực? Nghĩa là tuệ, đại tuệ, thâm tuệ, thắng tuệ. Đó gọi la giác lực. Thế nào là tinh tấn lực? Là đã xa lìa đối với pháp bất thiện, người bất thiện, pháp đen, người dèn, pháp có tội, người có tội, pháp không nên thân cận, người không nên thân cận; còn đối với các pháp thiện, người thiện, pháp trắng, người trắng, pháp vô tội, người vô tội, pháp nên thân cận, người nên thân cận thì phải nên tu tập, tăng thượng, tinh cần, mong muốn, phương tiện, kham năng, chánh niệm, chánh trí mà học. Đó gọi là tinh tấn lực. (Vô tội lực, nhiếp lực cũng nói như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 673 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm lực. Những gì là năm? Đó

là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 674 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Các Tỳ-kheo nên học như vầy: "Ta nên gắng sức tinh tấn thành tựu tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lụ*c." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 675 Tôi nghe như vay:

KINH TẠPA-HÀM 561

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Nên biết tín lực kia là bốn bất hoại tịnh, nên biết tinh tấn lực là bốn chánh đoạn, nên biết niệm lực là bốn niệm xứ? nên biết đinh lực là bốn thiền, nên biết tuệ lực là bốn Thánh đế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 676 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác tò): Thế nên các Tỳ-kheo phải học như vầy: "Ta nên thành tựu tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực/9 Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 677 A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: Ị. —Có năm học lực. Những gì là năm? Nghĩa là tín lực là học lực, tinh tân lực là học lực, tàm lực là học lực, quý lực là học lực, tuệ lực là học lực. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 678 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác là): Các Tỳ-kheo nên học như vầy: "Ta nên thành tựu tín lực là học lực, thành tựu tinh tấn lực là học lực, thành tựu tàm lực là học lực, thành tựu quý lực là học lực, thành tựu tuệ lực là học Iịtc." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 679
Tôi nghe như vây:
Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
562 KINH TẠP A-HÀM

(Nói như trên, chỉ có khác là): Thế nào tín lực là học lực? Là đối với Như Lai khéo trụ vào tín căn kiên cố thì chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và những kẻ đồng pháp khác không thể phá hoại được. Thế nào tinh tấn lực là học lực? Đó là tứ chánh đoạn... (nói rộng như trên). Thê nào tàm lực là học lực? Đó là sự hổ thẹn, xấu hổ về sự

dấy khởi điều ác5 bất thiện, thuộc về các phiền não, phải chịu lấy các khổ báo bức bách ở các cõi trong đời vị lai sanh- lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Đây gọi tàm lực là học lực. Thê nào quy lực là học lực? Nghĩa là các điều đáng thẹn tự lấy làm thẹn. Tự thẹn về sự dấy khởi các pháp ác bất thiện, thuộc các phiền não, phải chịu lấy các khổ báo bức bách, ở các cõi trong đời vi lai sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Đây gọi quý lực là học lực. Thế nào gọi tuệ lực là học lực? Nghĩa là Thánh đệ tử an trụ nơi trí tuệ, thành tựu trí tuệ? biết về thế gian sanh diệt, Hiền thánh ra khỏi chán lìa, quyết đinh hết sạch khổ. Đây gọi tuệ lực là học lực. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 680 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Các Tỳ-kheo nên học như vầy: "Ta nên thành tựu tín lực là học lực; tinh tấn lực, tàm lực, quý lực, tuệ lực là học lụ*c." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 681 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo đối với thiện pháp hoặc thay đổi, hoặc thối giảm, hoặc chẳng ở lâu trong thiện pháp thì người khác đem năm pháp bạch tịnh xem xét để khiển trách Tỳ-kheo. Những gì là năm? Như nói rằng: "Ong chẳng đem lòng tin vào thiện pháp. Nếu người nương nơi đức tin, người này có thể lìa pháp bất thiện, tu các pháp thiện. Ông không tinh tấn, không tàm, không quý, không trí tuệ để vào pháp lành. Nếu người nương nơi tuệ, người này có thể lìa các pháp bất thiện, tu các thiện pháp?9 Nếu Tỳ-kheo đối với Chánh pháp chẳng thay đổi, chẳng giảm sút, an trụ lâu thì người khác nên đem năm pháp bạch tịnh chúc mừng, an ủi Tỳ-kheo. Những gì là năm? Chánh tín vào thiện pháp, nếu người nương nơi đức tin sẽ lìa pháp bát thiện, tu các pháp thiện, tinh tấn, tàm, quý, tuệ để vào thiện pháp. Nêu người nương nơi tuệ thì sẽ lìa pháp bất thiện tu các pháp thiện. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 563

KINH SỐ 682 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu Tỳ-kheo xả giới, giới giảm sút thì người khác nên đem năm pháp bạch tịnh để quở trách. Những gì là năm? Nếu Tỳ-kheo vì chẳng do đức tin để vào được thiện pháp, còn nếu người nương nơi đức tin thì người ấy lìa pháp bất thiện, tu các thiện pháp, chẳng do tinh tấn, tàm, quý5 tuệ để vào được thiện pháp. Nếu người nương nơi tuệ thì sẽ lìa pháp bất thiện, tu các pháp thiện. Nếu Tỳ-kheo suốt đời thuần nhất, thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch thì người khác nên đem năm pháp bạch tịnh đến chúc mừng, an ủi Tỳ-kheo ấy. (Nói như trên)... Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 683 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo không muốn pháp ác bất thiện sanh, chỉ có tin thiện pháp, nếu tín tâm giảm sút, sự bất tín còn mãi, các pháp

bất thiện chắc chắn sẽ sanh... muốn khiến cho pháp ác bất thiện chẳng sanh thì chỉ có tinh tấn, tàm, quý, tuệ. Nếu tinh tấn, tàm, quý, tuệ lực giảm sút, ác tuệ còn mãi5 pháp ác bất thiện chắc chăn sẽ sanh. Nêu Tỳ-kheo nương nơi tín tâm, sẽ lìa pháp bát thiện, tu các pháp thiện, người nương nơi tinh tấn, tàm, quý, tuệ chắc chắn sẽ lìa pháp bất thiện, tu các thiện pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 684 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo đối với sắc sanh chán lìa, tham muốn dứt hẳn, không khởi, được giải thoát. Đây gọi là bậc A-la-hán Tam-miệu-tam Phật-đà. (Đối với thọ, tưởng, hànht thức cũng nói như thế). Nếu Tỳ-kheo đối với sắc sanh chán lìa, tham muốn dứt hẳn không khởi, được giải thoát. Đây gọi là A-la-hán tuệ giải thoát. (Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như the). Này các Tỳ-kheo, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và A-la-hán tuệ giải thoát có những điểm nào khác biệt?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Ngài là gốc của pháp, là con mắt pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Xin Ngài hãy vì chúng con nói. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với pháp trước kia chưa từng nghe, mà có thể tự giác tri, hiện tại tự biết đắc Chánh giác, đối với đời vị lai có thể thuyết giảng Chánh pháp, giác ngộ cho các hàng Thanh văn các pháp như: Tứ niệm xứ, tứ chánh đoạn, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo. Đây gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, đối với pháp chưa được đã được, Phạm hạnh chưa chế đã chế, có thể khéo biết đạo, khéo nói đạo, là bậc dẫn đường cho chúng sanh. về sau, hàng Thanh văn được thành tựu theo pháp, theo đạo, ưa thích vâng lời Đại sư giáo giới, giáo thọ, khéo vào được Chánh pháp. Đây là những điểm sai khác giữa Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và A-la-hán tuệ giải thoát. Lại nữa, Như Lai có năm lực và mười lực. Những gì là năm lực? Đó là tín lực, tinh tan lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. Những gì là mười lực của Như Lai? Nghĩa là Như Lai biết như thật xứ phi xứ. Đây gọi là lực đầu tiên của Như Lai. Nếu thành tựu lực này, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có the chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rong lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết như thật về sự tạo nhân thọ báo của nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai. Đây là lực thứ hai của Như Lai. Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác thành tựu lực này, đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác biết như thật về thiền giải thoát, tam-muội, chánh đạo, nhiễm ô hay thanh tinh. Đây là lực thứ ba của Như Lai. Nếu lực này thành tựu, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết như thật các căn tánh sai biệt của chúng sanh. Đây gọi là lực thứ tư của Như Lai. Nếu thành tựu lực này, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển

pháp luân ở giữa đại chúng, rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết như thật tất cả các thứ ý giải của chúng sanh. Đây gọi là lực thứ năm của Như Lai. Nếu lực này thành tựu, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rống lên tiếng rống sư tử.

KINH TẠPA-HÀM 565

Lại nữa, Như Lai biết như thật tất cả các thế giới của chúng sanh nơi thế gian. Đây gọi là lực thứ sáu của Như Lai. Nếu thành tựu lực này, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai biết như thật đối với nhất thiết trí xứ đạo. Đây gọi là lực thứ bảy của Như Lai. Nếu thành tựu lực này, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rống lên tiếng rống sư tử. Lại nữa, Như Lai đối với quá khứ đời trước mỗi mỗi việc đều nhớ rõ5 từ một đời cho đến trăm ngàn đời, từ một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp. "Ta lúc ấy, nơi chỗ kia sanh vào chủng tộc như vậy, dòng họ như vậy, tên như vậy, ăn uống như vậy, biết khổ vui như vậy, tuổi thọ như vậy, tồn tại lâu như vậy, thọ mạng cham dứt như vậy. Ta chỗ kia chết, chỗ này sanh, chỗ kia sanh, chỗ này chết, sự sanh diệt như thế, nhân như thế, phương như thế, biết rõ sự thật về túc mạng.^, Đây gọi là lực thứ tám của Như Lai. Nếu thành tựu lực này, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyên pháp luân ở giữa đại chúng, rông lên tiêng rông sư tử. Lại nữa, Như Lai với thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn mắt người thường, thấy lúc chúng sanh chết, chúng sanh sanh, sắc đẹp? sắc xấu, sắc thượng, sác hạ, hướng vê đường ác, hướng vê đường lành, tùy nghiệp thọ báo, đêu biết như thật. Chúng sanh này nghiệp ác của thân thành tựu, nghiệp ác của miệng, ý thành tựu, hủy báng Hiên thánh, tạo nghiệp tà kiên; do nhân duyên này thân hoại, chết rồi đọa vào đường ác, sanh vào địa ngục. Chúng sanh này thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, không hủy báng Hiền thánh, tạo nghiệp chánh kiên; do nhân duyên kia khi thân hoại, chét roi sanh cõi lành, về cõi trời, đều biết như thật. Đây gọi là lực thứ chín của Như Lai. Nếu thành tựu lực này, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rống lên tiêng rông sư tử. Lại nữa, Như Lai các lậu đã hết, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết, tự thân tác chứng: "Sự sanh của Ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Đây gọi là lực thứ mười của Như Lai. Nếu lực này thành tựu, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân ở giữa đại chúng, rông lên tiêng rông sư tử. Mười lực này chỉ có Như Lai thành tựu. Đây là những điểm khác nhau giữa Như Lai với Thanh văn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

566 > KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 685 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như đứa trẻ cha mẹ sanh ra giao cho người vú tùy thời vỗ về, tắm rửa, cho bú mớm, chăm sóc đúng lúc. Nêu người

vú không cân thận, em bé có thê bốc cỏ hay đất, các vật dơ bỏ vào miệng. Người vú phải dạy đứa trẻ kịp thời bỏ đi. Nếu đứa trẻ không tự bỏ di, người vú phải dùng tay trái giữ dầu, tay phải móc vật nghẹn trong miệng nó. Đứa trẻ ngay khi ấy tuy chiu đau, người vú phải khổ tâm móc vật nghẹn đó ra, làm như vậy, vì muốn làm cho nó được an vui lâu dài. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu đứa bé ấy khôn lớn có hiểu biết phân biệt thì còn đem cỏ, đất hoặc các vật dơ cho vào miệng không? Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa không, Thế Tôn! Đứa bé lớn lên đã hiểu biết phân biệt còn không lấy chân chạm vào vật bất tịnh, huống là cho vào miệng. Phật bảo các Tỳ-kheo: Em bé lúc còn nhỏ người vú phải chăm sóc ăn ngủ đúng giờ giấc, đến khi trưởng thành trí tuệ thành tựu người vú mới buông thả, không còn ân cần chăm sóc, vì nó đã trưởng thành, không tự buông lung nữa. Như vậy, này Tỳ-kheo, nếu các Thanh văn mới học, trí tuệ chưa đầy đủ, Như Lai tùy thời đem giáo pháp dạy dô và dìu dát. Nêu Thanh văn đã học lâu, trí tuệ sâu xa vững chác, Như Lai buông xả chăng tùy lúc ân cân dạy dô nữa, vì trí tuệ của họ đã thành tựu, không còn buông lung. The nên Thanh văn có năm thứ học lực, còn Như Lai thành tựu mười trí lực... (nói rộng như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 686 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Như Lai có sáu thứ lực. Nếu sáu thứ lực này thành tựu, Như Lai, ứng Cúng? Đẳng Chánh Giác đắc trí tối thắng xứ như chư Phật quá khứ, có thể chuyển pháp luân, ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Đó là trí lực đầu tiên của Như Lai biết như thật về xứ phi xứ. Lại nữa, Như Lai biết như thật quá khứ, vị lai, hiện tại, tâm ưa thích và pháp lãnh thọ... (nói rộng như trên). Đây gọi là lực thứ hai của Như Lai.

KINH TẠPA-HÀM 567

Lại nữa, Như Lai biết như thật về thiền giải thoát, tam-muội chánh thọ... (nói rộng như trêrỉ). Đây là lực thứ ba của Như Lai. Lại nữa, Như Lai biết như thật các việc nhiều đời thuộc quá khứ... (nói rộng như trên). Đây là lực thứ tư của Như Lai. Lại nữa, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh vượt hơn mắt thường, thấy các chúng sanh chết ở dây, sanh ở kia... (nói rộng như trên). Đây là lực thứ năm của Như Lai. Lại nữa, Như Lai đã dứt sạch kiết sử, phiền não vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, (Nói rộng như trên)... ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử. Đây là lực thứ sáu của Như Lai. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 687 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Nếu có người đến hỏi Ta về Như Lai xứ phi xứ lực thì Ta sẽ vì người ấy nói đúng về Như Lai xứ phi xứ trí lực được tri kiến giác ngộ thành Đẳng chánh giác. Nêu lại có người đên hỏi Ta vê trí lực tự tâm ưa thích và phép lãnh thọ được thì Ta sẽ vì người ấy nói đúng về trí lực của Như Lai về tâm ưa thích và phép lãnh thọ được tri kiến giác ngộ thành Đẳng chánh giác. Đây gọi là trí lực thứ hai của Như Lai. Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực thiền đinh, giải thoát tam-muội9 chánh thọ của Như Lai thì Ta sẽ vì người ây nói đúng vê trí lực Như Lai thiên đinh, giải thoát, tam-muội, chánh thọ của Như Lai. Nếu có

người đến hỏi Ta về trí lực túc mạng thì Ta sẽ vì người ấy nói đúng vê trí lực túc mạng của Như Lai đã được tri kiên giác ngộ. Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực thiên nhãn của Như Lai thì Ta sẽ vì người ây nói đúng vê tri kiên, vê trí lực thiên nhãn của Như Lai. Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực lậu tận của Như Lai thì Ta sẽ vì người ấy nói đúng vê trí lực lậu tận của Như Lai đã được tri kiên giác ngộ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 688 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

568 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bảy thứ lực. Những gì là bảy? Đó là tín lực, tinh tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. Á • yrqpi Á r-p /\ r • 1 Bây giờ, Thê Tôn noi kẹ: Tín lực, tinh tấn lực, Tàm lực và quý lực, Chánh niệm, định, tuệ lực, Đây gọi là bảy lực, Người thành tựu bảy lực, Được sạch các hữu lậu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 689 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Cơ bảy lực nói như trên, chỉ có khác lấy. Thế nên Tỳ-kheo phải học như vầy: “Ta nên thành tựu tín lực? cũng vậy tinh tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực cũng nên học như vay." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 690 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Cớ bảy thứ lực nói như trên, chỉ có khác lấy. Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Tín lực, tinh tấn lực, Và nói tàm, quý lực, Niệm lực, đinh, tuệ lực, Đây gọi là bảy lực, Người thành tựu bảy lực, Chóng dứt các hữu lậu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 691 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bảy lực. Những gì là bảy? Đó là tín lực, tinh tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. Thế nào là tín lực? Là đối với Như Lai khởi lòng tin sau xa kiên cố mà chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và những người đồng pháp khác không thể làm hoại. Đây gọi là tín lực.

KINH TẠPA-HÀM 569

Thế nào là tinh tấn lực. Đó là tứ chánh đoạn,... (nói rộng như trên). Thế nào là tàm lực? Nghĩa là hổ thẹn về điều ác bất thiện,... (nói rộng như trên). Thế nào là quý lực? Là đối với điều đáng hổ thẹn, tự thẹn, thẹn với người về điều ác, bất thiện đã khởi,... (nói rộng như trên). Thế nào là niệm lực? Nghĩa là bốn niệm4xứ,... (nói như trên). Thế nào là đinh lực? Đó là Tứ thiền,...(nói như trên). Thế nào là tuệ lực? Đó là tứ Thánh dế,...(nói như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 692 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. irv Á • \ qpl Ấ r-p/X *17 < rpi A 1 l Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có tám lực. Những gì là tám? Đó là: Tự tại là sức mạnh của vua; đoán sự là sức mạnh

của quan đại thần; kết hận là sức mạnh của người đàn bà; tiếng khóc là sức mạnh của đứa trẻ; mắng chửi là sức mạnh của người ngu; suy xét chín chan là sức mạnh của người trí tuệ; nhẫn nhục là sức mạnh của người xuất gia; tính toán là sức mạnh của người hiểu biết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 693 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. r Ạ _ • 5_ nri-1 À rin 1 9 _ _ / _ rryy _ 1 _ Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói như trênf chỉ có khác la): Tự tại là sức mạnh của vua, nghĩa là biểu hiện uy lực tự tại. Đoán sự là sức mạnh của quan đại thần, nghĩa là quan đại thần biểu lộ năng lực xét đoán sự việc. Kết hận là sức mạnh của người đàn bà, nghĩa là phương cách của người đàn bà biểu hiện ra sức kết hận. Tiếng khóc là sức mạnh của đứa trẻ, nghĩa là phương cách đứa trẻ biểu hiện ra sức mạnh bằng tiếng khóc. Mắng chửi là sức mạnh của người ngu, nghĩa là phương cách của người ngu gặp việc liền mắng chửi. Suy xét chín chắn là sức mạnh của người trí tuệ, nghĩa là người trí thường biểu hiện sự suy xét kỹ lưỡng. Nhẫn nhục là sức mạnh của người xuất gia, nghĩa là người xuất gia thường biểu hiện nhẫn nhục. Tính toán là sức mạnh của người hiểu biết, nghĩa là người đa văn thường biểu hiện tư duy tính toán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

570 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 694 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Thế Tôn cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo lậu tận có bao nhiêu lực? Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Tỳ-kheo lậu tận có tám lực. Những gì là tám? Nghĩa là các Tỵ-kheo lậu tận tâm thuần hướng đến viễn ly, trôi thẳng đến viễn ly, xoay vần đến viễn ly; thuận hướng đến xuất ly, trôi thẳng đến xuất ly, xoay vần đến xuất ly; thuận r r 9 r r y ĩ r r r

hướng đen Niêt-bàn, trôi thăng đên Niêt-bàn, xoay vân đên Niêt-bàn. Nêu thây năm dục như thây hâm lửa, thây như thê roi thì đôi với dục niệm, dục thọ, dục trước, tâm chẳng dừng trụ lâu, tu bốn niệm xứ, tứ chánh đạo, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, that Bồ-đề phần, bát Thánh đạo phần. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 695 (Như kinh Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi; Tỳ-kheo khác hỏi Phật cũng nói như thế).

KINH SỐ 696 (Kinh các Tỳ-kheo hỏi cũng nói như thế).

KINH SỐ 697 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có chín lực. Những gì là chín? Đó là tín lực, tinh tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, số lực, tu lực. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÔ 698 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có chín lực. Những gì là chín? Đó là tín lực, tinh tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực5 tuệ lực5 số lực, tu lực. Thế nào là tín lực? Là đối với Như Lai khởi lòng chánh tín, sâu xa, kiên cố... (nói như trêrỉ). Thế nào là tinh tấn lực? Đó

KINH TẠPA-HÀM 571

là tứ chánh đoạn... (nói như trên). Thế nào là tàm lực?... (Nói như trên). Thế nào là quý lực?... (Nói như trên). Thế nào là niệm lực? Đó là sổng quán nội thân trên thân... (nói như trên). Thế nào la định lực? Đó là Tứ thiền. Thế nào là tuệ lực? Đó là tư Thánh đế. Thế nào là số lực? Nghĩa là Thánh đệ tử ở trong phòng vắng hoặc bên gốc cây, học như vầy: "Người thân miệng làm hạnh ác thì ở hiện tại và đời sau sẽ thọ quả báo ác."...(rộng như trên). Thế nào là tu lực? Nghĩa là tu tứ niệm xứ... (nói như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 699 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có mười lực. Những gì là mười? Đó là tự tại là sức mạnh của vua; đoán sự là sức mạnh của đại thần; máy móc là sức mạnh của công xảo; gươm đao là sức mạnh của giặc cướp; oán hận là sức mạnh của người đàn bà; tiếng khóc là sức mạnh của đứa trẻ; măng chửi là sức mạnh của người ngu; suy xét chín chăn là sức mạnh của người trí tuệ; nhẫn nhục là sức mạnh của người xuất gia; tính toán là sức mạnh của người học thức. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 700 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Tự tại là sức mạnh của vua5 nghĩa là nhà vua biêu hiện uy lực tự tại. Đoán sự là sức mạnh của quan đại thân, nghĩa là quan đại thần biểu hiện công lực phán đoán sự việc. Máy móc là sức mạnh của công xảo, nghĩa là người tạo ra máy móc biểu hiện năng lực khéo léo của mình. Gươm đao là sức mạnh của giặc cướp, nghĩa là giặc cướp biểu hiện bang the lực gươm đao. Suy tính là sức mạnh của người hiểu biết, nghĩa là sự suy nghĩ, tính toán biểu hiện sức mạnh của người hiểu biết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 701

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

572 KINH TẠP A-HÀM

CÓ mười thứ Như Lai lực. Nếu các lực này thành tựu thì Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đắc tối thắng xứ như chư Phật quá khứ và có thể chuyển pháp luân rống lên tiếng rống như sư tử ở giữa đại chúng. Những gì là mười? Đó là Như Lai biết như thật xứ phi xứ, đây gọi là lực đâu tiên,... (cho đên sạch hết các lậu nói như trêri). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 702 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. r _ r Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác lã): Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực xứ phi xứ của Như Lai thì Ta sẽ vì người ấy nói đúng về trí lực xứ phi xứ của Như Lai đã được tri kiến, giác ngộ thành Đang chánh giác... (như the cho đen tận trí lực, nói rộng như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 703 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nêu đôi với các pháp môi môi đêu thâu suốt, tác chứng thì đêu do trí vô úy của Như Lai sanh ra. Nếu Ty-kheo đến đây làm đệ tử Thanh văn của Ta, không quanh co dối trá, sanh tâm chất trực thì Ta sẽ vì người ấy nói pháp nhắc nhở, dạy bảo. Sáng sớm vì người ấy dạy dỗ, thuyết pháp đến giữa ngày người ấy được chỗ thắng tiến; hoặc chiều tối vì người ấy nhắc nhở, dạy dỗ, nói pháp đến sáng sớm được chỗ thắng tiến. Được dạy dỗ như thế xong, người ấy sanh tâm chánh trực, chân thật, thật biết là thật, chẳng thật biết là chẳng thật, trên thì biết là trên, vô thượng biết là vô thượng, điều nên biết, nên thấy, nên đắc, nên giác ngộ, người ấy đều biết rõ. Điều ấy có thể xảy ra. Nghĩa là gồm có năm học lực và mười thứ Như Lai lực. Những gì là năm học lực? Đó là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực9 tuệ lực. Như Lai có mười thứ lực. Những gì là mười? Đó là biết như thật về xứ phi xứ... (như trên đã nói rộng về mười lực). Nếu có người đến hỏi Ta về trí lực xứ phi xứ thì Ta sẽ vì người ấy nói đúng như trí lực xứ phi xứ của Như Lai đã được tri kiến, giác ngộ thành Đẳng chánh giác... (cho đên trí lực lậu tậnf cũng nói như thê). Này các Tỳ-kheo! Trí lực xứ phi xứ đó Ta nói đã định, chẳng phải không định... lậu tận trí lực5 Ta nói là định chẳng phải không định. Đinh là chánh dạo, chẳng định là tà đạo. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 573

KINH SỐ 704 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu người không chánh tư duy, tham dục cái chưa khởi ắt hẳn sẽ khởi, tham dục cái đã khởi càng phát sinh thêm rộng. Các thứ sân nhuế cái, thùy miên, trạo hối, nghi cái chưa khởi sẽ khởi; các sân nhuế cái, thùy miên, trạo hối, nghi cái đã khởi lại phát sinh càng thêm rộng; niệm giác chi chưa khởi sẽ không khởi, niệm giác chi đã khởi sẽ giảm sút, trạch pháp, tinh tấn, khinh an, đinh, xả giác chi chưa khởi sẽ không khởi; trạch pháp, tinh tấn, khinh an, hỷ, đinh, xả giác chi đã khởi sẽ giảm sút. A

Nêu Tỳ-kheo chánh tư duy, tham dục cái chưa khởi sẽ không khởi, tham dục cái đã khởi khiến cho dứt; các sân nhuế cái, trạo hối, thùy miên, nghi cái chưa khởi sẽ không khởi, đã khởi sẽ đoạn dứt. Niệm giác chi chưa khởi sẽ khởi, đã khởi sanh lại khiến càng thêm rộng; trạch pháp, tinh tấn, khinh an, hỷ? định, xả chưa khởi sẽ khởi, đã khởi sanh lại khiến càng thêm rộng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 705 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có năm pháp giảm sút. Những gì là năm? Đó là năm cái: Tham dục, sân nhuế, thùy miên, trạo hối, nghi. Năm pháp giảm sút này nếu tu tập thất giác chi, tu tập nhiều khiến cho thêm rộng lớn, thời đó là pháp không giảm sút. Những gì là bảy? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi, xả giác chi. Đó gọi là pháp không giảm sút. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 706 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rưng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm pháp có thể làm tối tăm, làm cho không mắt, làm cho không trí, làm cho suy kém trí tuệ, chẳng minh, chẳng đẳng giác, chẳng chuyển hướng Niết-bàn. Những gì là năm? Đó là tham dục5 sân nhuế, thùy miên, trạo hối, nghi. Năm pháp này có thể làm cho tối tăm, không mắt, không trí, chăng minh, chẳng chánh giác, chẳng chuyển đến Niết-bàn.

574 KINH TẠPA-HÀM

CÓ bảy giác chi có thể làm cho sáng sủa, hay làm cho có mắt sáng, tăng trưởng trí tuệ, là sáng suốt, là chánh giác, chuyển đến Niết-bàn. Những gì là bảy? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi, xả giác chi là ánh sáng, là con mắt làm tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển đến Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 707 . x Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có năm chướng, năm cái làm phiền não nơi tâm, có thể làm suy kém trí tuệ và chướng ngại, chăng minh, chăng chánh giác, chăng chuyên đên Niêt- bàn. Những —gì là năm? cái: là các dục, sân nhuế, thùy miên, trạo hối, Đó Tham nghi. Năm cái này là che, là phủ phiền não nơi tâm, khiến cho trí tuệ suy kém, làm chướng ngại, chăng minh, chăng chánh giác, chăng chuyên đên Niêt-bàn. Bảy giác chi là chẳng che phủ, chẳng làm phiền não nơi tâm, làm tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển đến Niết-bàn. Những gì là bảy? Đó là niệm giác chi, v.v... (nói như trên) cho đến xả giác chi. Bảy giác chi này chẳng che phủ5 chẳng làm phiền não nơi tâm, làm tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển đến Niết-bàn. Khi áy, The Ton liên noi kệ: Tham dục, sân nhuế cái, Thùy miên, trạo hối, nghi, Như năm thứ cái này, Tăng trưởng các phiền não, Làm che lấp thế gian, Dính mắc sâu khó độ? Ngăn che pháp chúng sanh, Khiên chăng thây chánh đạo. Nếu được thất giác chi, Thời có thể chiếu sáng, Chỉ lời chân thật này, Bậc Đẳng Chánh Giác nói. Niệm giác chi đứng đầu, Trạch pháp, chánh tư duy, Tinh tấn, khinh an, hỷ, Tam-muội, xả giác chi. Như thất giác chi này, Chánh đạo của Mâu-ni, Tùy thuận bậc Giác ngộ, Thoát sợ hãi sanh tử. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 708

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
KINH TẠPA-HÀM 575

Nếu có những người dòng họ quý phái, buông bỏ việc đời, xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo. Xuất gia như thế, nhưng trong số ấy có kẻ ngu si ở trong xóm làng, thành ấp5 sáng sớm đắp y, ôm bát vào làng khất thực, chẳng khéo hộ thân, chẳng giữ gìn các căn môn, chăng thu nhiêp niệm, nhìn thây thiêu nữ tươi trẻ, xinh đẹp, sanh tâm nhiễm trước, chẳng chánh tư duy, tâm rong ruổi nắm bắt tướng, theo nghĩ tưởng về sắc dục, làm cho dục tâm hẫy hừng thiêu đốt tâm, thiêu đốt thân, trở về thế gian, trả lại giới, và tự mình giảm sút, chìm đắm. Người ấy đã bỏ việc đời xuất gia học dạo, rồi trở lại nhiễm trước, tăng thêm các tội nghiệp, tự phá hoại, mê mờ, chìm đam. Có năm thứ cây lớn, hạt giống của cây rất nhỏ mà cây lớn lên thật to, có thể che khuất các cây nhỏ bị rợp bóng, các cây nhỏ gãy yếu không lớn được. Những gì là năm? Đó là cây kiện-giá-gia5 cây ca-trì-đa-la, cây a-thấp-bà-tha, cây xru-đàm-bát-la, cây ni-câu-lưu-tha. Như thế, ở trong lòng của năm thứ cây này, hạt giông rát nhỏ, roi dân dân lớn lên, che mát tát cả, làm cho các cây cành nhỏ bị bóng rợp rồi rũ rụng. Những gì là năm? Đó là tham dục cái dần dần tăng trưởng; sân nhuế, thùy miên, trạo hối và nghi cái dần dần tăng trưởng, vì tăng trưởng khiên cho thiện tâm bị che phủ rũ rụng. Nêu tu tập bảy giác chi, tu tập nhiều trở thành không giảm sút. Những gì là bảy? Đó là niệm giác chi, trạch pháp, tinh tấn, khinh an, hỷ, định, xả giác chi. Như thế đối với bảy giác chi tu tập, tu tập nhiều, trở thành không giảm sút. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 709 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu Tỳ-kheo tâm chuyên nhất, để ý lắng nghe Chánh pháp, có thể đoạn dứt năm pháp, tu tập bảy pháp làm cho chuyển tiến đầy đủ. Thế nào là đoạn năm pháp? Đó là tham dục cái, sân nhuế cái, thùy miên cái, trạo hối cái, nghi cái. Đây gọi là năm pháp. Thế nào là tu tập bảy pháp? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, hỷ giác chi, định giác chi, xả giác chi, tu bảy pháp này chuyển tiến đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 710
Tôi nghe như vay:
Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
576 KINH TẠPA-HÀM

Thánh đệ tử là người có tín tâm trong sạch, chuyên tinh nghe pháp, có khả năng đoạn dứt năm pháp, tu tập bảy pháp, làm cho được đầy đủ. Những gì là năm? Đó là tham dục cái, sân nhuế, thùy miên, trạo hôi, nghi cái. Các cái này chắc chắn được đoạn. Những gì là bảy pháp? Đó là niệm giác chi, trạch pháp, tinh tấn, khinh an, hỷ9 định, xả giác chi. Người đối với bảy pháp này tu tập đầy đủ; người có lòng tin thanh tịnh, gọi là tâm giải thoát; người trí gọi là tuệ giải thoát. Người bị tham dục nhiễm tâm, chẳng đắc, chẳng

lạc; kẻ bị vô minh nhiễm tâm, trí tuệ chẳng thanh tịnh. Thế nên, Tỳ-kheo, người lìa tham dục, tâm giải thoát; người lìa vô minh, tuệ giải thoát. Nếu Tỳ-kheo kia lìa tham dục, tâm giải thoát, tự thân tác chứng; lìa vô minh, tuệ giải thoát. Đây gọi là Tỳ-kheo đoạn ái phược, kiết, mạn, vô minh được cứu cánh giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 711 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ, có Vương tử Vô úy mỗi ngày đi bộ thong thả du hành, đi đến chỗ Phật, cùng Thế Tôn chào đón, hỏi thăm, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, có Sa-môn, Bà-la-môn khởi lên cái thấy như vầy và nói như vầy: "Không nhân không duyên, chúng sanh phiền não; không nhân không duyên, chúng sanh thanh tjnh." Còn Thế Tôn thì thế nào? Phật bảo Vô Úy: Các Sa-môn, Bà-la-môn ây nói ra điêu họ chăng suy nghĩ, ngu si, chăng biện biệt, không khéo, chẳng biết suy, chẳng biết lường, nên nói như vầy: "Không nhân không duyên, chúng sanh phiền não; không nhân không duyên, chúng sanh thanh tjnh." Vì sao? Vì có nhân có duyên chúng sanh phiền não; có nhân có duyên chúng sanh thanh tịnh. Nhân gì, duyên gì mà chúng sanh phiền não? Nhân gì, duyên gì mà chúng sanh thanh tịnh? Nghĩa là chúng sanh do tham dục tăng thượng, đối với của cải, đồ vật của người khác mà khởi lòng tham và nói: "Vật này là của tôi, ưa thích chăng muôn lia." Đôi với chúng sanh khác khởi tâm niệm sân hận, hung ác, tính kế, muốn dành, muốn trói, muốn đè ép gia thêm các việc trái đạo, tạo ra các tai nạn, chang xả bỏ sân nhuế. Thân mê ngủ, tâm giải đãi, tâm dao động, bên trong chăng tịch tịnh, tâm thường nghi hoặc, nghi quá khứ, nghi vị lai, nghi hiện tại. Này Vô Úy! Do nhân như thế, duyên như thế, nên chúng sanh phiền não; do nhân như thế, duyên như thế nên chúng sanh thanh tịnh. Vô Úy bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Một phần cái đủ làm phiền não tâm, huống chi là tất cả. Vô Úy bạch Phật:

KINH TẠPA-HÀM 577

Thưa Cù-đàm9 do nhân gì, duyên gì chúng sanh thanh tịnh? Phật bảo Vô Úy: Nêu Bà-la-môn có một niệm cao đẹp quyêt định thành tựu, những điêu đã làm, đã nói từ lâu, có thể nhớ lại, ngay lúc ấy tu tập niệm giác chi, đã tu niệm giác chi roi, thời niệm giác chi đầy đủ; niệm giác chi đã đầy đủ rồi, thời có sự chọn lựa phân biệt, tư duy. Bay giờ tu tập trạch pháp giác chi, đã tu trạch pháp giác chi roi, trạch pháp giác chi đây đủ, người ây chọn lựa, phân biệt, suy xét pháp roi thời sẽ tinh tân, nỗ lực, tinh tân giác chi. Nơi đây tu tập, đã tu tập tinh tân giác chi roi, thời tinh tấn giác chi đầy đủ. Người ấy đã nỗ lực, tinh tân rồi, thời hoan hỷ sanh, lìa các tưởng về ăn uống, tu hỷ ệiác chi, đã tu hỷ giác chi rồi, thời hỷ giác chi đầy đủ. Hỷ giác chi đã đầy đủ roi, thời thân tâm khinh an. Tu khinh an giác chi, đã tu khinh an giác chi rôi? thời khinh an giác chi đầy đủ. Thân đã khinh an thời được an vui, đã an vui thời tâm định. Tu định giác chi, đã tu định giác chi rồi? thời định giác chi đầy đủ. Định giác chi đã đầy đủ thời tham ưu diệt. Tham ưu diệt rồi, thời xả tâm sanh. Tu xả giác chi, đã tu xả giác chi rồi, thời xả giác chi đầy đủ. Như thế, Vô úy, do nhân này, duyên này nên chúng sanh thanh tịnh. Vô Úy bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Chỉ một phần của bảy pháp này cũng đủ để làm cho chúng sanh thanh tịnh, huống chi là tất cả. Vô Úy bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Kinh này tên gì và làm thế

nào phụng trì? Phật bảo Vương tử Vô úy: Nên gọi đây là Kỉnh giác chỉ. Vô Úy bạch Phật: Đây là tối thắng giác phần. Thưa Cù-đàm5 con là con của vua đã an vui rồi mà cũng thường cần an vui nhimg ít ra vào. Ngày nay lên núi, tứ chi mỏi mệt, được nghe Cù-đàm nói Kinh giác chi, con liền quên hết mệt nhọc. Phật nói kinh này xong, Vương tử Vô Uy nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đàu lễ chân Phật rồi đi.

KINH SỐ 712 y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà quật,... (nói như trên, chỉ có khác lấ)\ Có Sa-môn, Bà-la-môn khởi lên cái thấy như vầy, nói như vầy: "Không nhân không duyên, chúng sanh vô tri, vô kiến; không nhân không duyên, chúng sanh có tri kiến.” (Nói rộng như thế)... Vương tử Vô úy nghe Phật dạy, hoan hỷ9 tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi cáo từ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.